

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2018/DS-ST**
Ngày 18/01/2019
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST-DS ngày 26/4/2018, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân MB

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc H – Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân MB

Địa chỉ: phường B, thành phố X, tỉnh G

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Minh N – Cán bộ tín dụng
Địa chỉ liên lạc: phường B, thành phố X, tỉnh G đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 11/4/2018. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng thường trú tại: phường L, thành phố X, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Phần trình bày của ông Trần Minh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MB thể hiện nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân MB thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T để cho vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016:

- + Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- + Mục đích vay: Phục vụ đời sống
- + Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 10/11/2016 đến ngày 10/11/2017).
- + Lãi suất: 1.0%/tháng
- + Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- + Kỳ hạn trả nợ: Trả vốn cuối kỳ, trả lãi theo tháng

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 ông D, bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014, cụ thể thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00627 QSDĐ/iK do Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 22/7/2009 (thửa đất số 2904, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất xã N, huyện TB, tỉnh AG, diện tích 33.319 m², mục đích sử dụng SKC) đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/9/2014.

Trong quá trình vay vốn ông D, bà T không đóng lãi đúng hạn và còn nợ vốn gốc, lãi từ 10/11/2016 vẫn chưa thanh toán số tiền là: 1.197.667.000 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- + Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- + Nợ lãi là: 197.667.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Tại phiên tòa, ông N đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân MB xác định lại yêu cầu khởi kiện:

- Buộc ông Nguyễn Thành D có trách nhiệm phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân MB số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/4/2018 số tiền là: 197.667.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 121.667.000 đồng, lãi phạt chậm trả 76.000.000 đồng), tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 cho đến khi ông D thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân MB.

- Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T cùng chịu trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Thành D trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân MB và yêu cầu không tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 giữa ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T với Quỹ tín dụng nhân dân MB đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/9/2014

- Quỹ tín dụng nhân dân MB đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà T.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà T có bản trình bày ý kiến và tại các biên bản hòa giải tại Tòa án thể hiện nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà không đồng ý với lý do số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/4/2018 số tiền là: 197.667.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 121.667.000 đồng, lãi phạt chậm trả 76.000.000 đồng), tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 là do một mình ông D ký tên vào hợp đồng tín dụng còn bà không có ký tên vào hợp đồng vay cũng như chữ ký tại hợp đồng tín dụng không phải của bà và ông D là người trực tiếp ký tên và nhận tiền còn việc ông D sử dụng tiền vào mục đích gì thì bà không biết và bà cũng không sử dụng số tiền 1 tỷ đồng mà ông D vay.

Khoảng năm 2017 thời gian chính xác bà không nhớ thì khi biết ông D ký tên vào hợp đồng vay và ông D ký cả tên bà vào hợp đồng vay thì bà đến Quỹ tín dụng để hỏi thì ông Nguyễn Thành D có ghi tờ cam kết sẽ chịu trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng MB còn bà không phải chịu trách nhiệm

Vi vậy, bà không đồng ý với yêu cầu của Quỹ tín dụng buộc bà cùng ông D chịu trách nhiệm liên đới trả nợ vay tại hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016.

Đối hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 giữa ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T với Quỹ tín dụng nhân dân MB đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/9/2014, để bảo đảm cho việc thi hành án thì vào năm 2014 thì khi đó ông D có vợ bé bên ngoài về yêu cầu bà ký tên vào Hợp đồng thế chấp lúc đó bà thấy ông D cứ kiểm chuyện và đánh bà nên bà cũng đồng ý ký tên vào hợp đồng thế chấp chứ thực ra đối với tiền bà không có nhận cũng như không biết bất cứ việc gì liên quan đến việc vay tiền và thế chấp nên không đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp theo yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng MB.

Đối với yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký tại Hợp đồng tín dụng trước đây của bà thì bà xác định không yêu cầu nữa do đại diện theo ủy quyền của quỹ tín dụng đã thừa nhận chữ ký này đúng là của ông D ký tên giả chữ ký của bà nên bà không có yêu cầu tiếp tục trưng cầu giám định. Đối với vụ án bà chỉ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

- Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Thành D vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, ông Trần Minh N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MB rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông Nguyễn Thành D đối với số tiền nợ vay 1.000.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân MB và Quỹ tín dụng nhân dân MB không yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 giữa ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T với Quỹ tín dụng nhân dân MB đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/9/2014. Đồng thời, Quỹ tín dụng nhân dân MB đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T

Bị đơn ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thành D có trách nhiệm trả nợ vốn vay 1.000.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Quỹ tín dụng nhân dân MB; Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Đình chỉ đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông Nguyễn Thành D số tiền nợ vay 1.000.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân MB và không tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 giữa ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T với Quỹ tín dụng nhân dân MB đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/9/2014. Đồng thời, Quỹ tín dụng nhân dân MB đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quỹ tín dụng nhân dân MB do bà Nguyễn Ngọc H – Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân MB là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Trần Minh N – Cán bộ tín dụng đại diện theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2018, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông D, bà T vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MB rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T cùng chịu trách nhiệm trả nợ vay 1 tỷ đồng cùng với ông D

tại Hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 và không yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 giữa ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T với Quỹ tín dụng nhân dân MB đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và Quỹ tín dụng nhân dân MB đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân MB.

[2] *Về thẩm quyền*: Quỹ tín dụng nhân dân MB khởi kiện đối với ông Nguyễn Thành D yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy theo thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng mục đích vay nhằm phục vụ đời sống đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

+ Về nội dung, Hội đồng xét xử nhận định đối với vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết thì Quỹ tín dụng nhân dân MB xác định chỉ có ông D ký tên vào hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016, còn bà T không có ký tên tại Hợp đồng tín dụng, chữ ký tại hợp đồng là do ông D giả chữ ký của bà T ký vào hợp đồng. Ông D có viết tờ cam kết chịu trách nhiệm cá nhân trả số tiền nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân MB nên có cơ sở xác định đối với hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 chỉ cá nhân ông Nguyễn Thành D nợ vốn vay là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*). Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng thì bà T không có mặt cùng ông D ký vay vốn 1 tỷ đồng, mặc dù biết bà T không có mặt nhưng cán bộ tín dụng vẫn đồng ý cho ông D ký tên của bà T vào hợp đồng. Tại phiên tòa, ông N đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân MB thừa nhận có sai khi cho ông D ký thay tên của bà T vào hợp đồng tín dụng nên quỹ tín dụng chỉ yêu cầu ông D có trách nhiệm trả nợ vay không yêu cầu bà T cùng chịu trách nhiệm trả nợ cùng ông D. Hội đồng xét xử xác định số tiền vốn vay không do vợ chồng ông D, bà T cùng vay và sử dụng nên hợp đồng tín dụng chỉ có hiệu lực đối với trách nhiệm của ông D, Quỹ tín dụng nhân dân MB yêu cầu cá nhân ông D chịu trách nhiệm trả nợ là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, ông D phải có trách nhiệm trả tiền vốn vay cho Quỹ tín dụng nhân dân MB số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) theo hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính lãi của Quỹ tín dụng nhân dân MB thì căn cứ vào **Điều 2** của hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 thì tiền lãi phát sinh từ số tiền vốn vay 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), ông **D** vi phạm nghĩa vụ trả lãi là ngày 10/11/2016 cho đến ngày 11/4/2018 với tiền lãi là: 197.667.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 121.667.000 đồng, lãi phạt chậm trả 76.000.000 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với việc ông D không đóng lãi

đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận và gây thiệt hại cho Quỹ tín dụng nhân dân MB, hai bên thỏa thuận tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 với nội dung thỏa thuận tại hợp đồng nên yêu cầu tính lãi phát sinh của Quỹ tín dụng nhân dân MB tại thời điểm vi phạm hợp đồng thì việc tính lãi suất được chỉnh theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 nhưng đến thời điểm xét xử thì Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Điều khoản chuyển tiếp của Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng các quy định tại Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết đối với tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân MB với ông Nguyễn Thành D.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi mà ông D phải chịu trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân MB là 1.197.667.000 đồng (*Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó: số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/4/2018 số tiền là: 197.667.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 121.667.000 đồng, lãi phạt chậm trả 76.000.000 đồng), tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 cho đến khi ông D thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân MB.

Để đảm bảo khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016, ông N đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân MB trình bày phía bị đơn ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 với Quỹ tín dụng nhân dân MB đã được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện TB, tỉnh An Giang ngày 29/9/2014. **Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông N đại diện cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MB xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 là nhằm đảm bảo cho hợp đồng tín dụng được ký kết vào năm 2014. Khi ký kết ông D và bà T cùng có mặt đồng ý thế chấp cho Quỹ tín dụng nhằm đảm bảo khoản vay của hợp đồng tín dụng đã tắt toán năm 2014. Đến năm 2016, khi ông D thực hiện việc ký kết lại hợp đồng tín dụng số DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016 thì Quỹ tín dụng MB không thực hiện ký kết lại hợp đồng thế chấp mà vẫn sử dụng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cũ, cũng như không có hỏi ý kiến của bà T về việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp cũ để đảm bảo cho hợp đồng mới không có bất cứ sự thỏa thuận hay sự đồng ý của bà T là vi phạm vào Điều 9 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014.**

Tại phiên tòa, ông N đại diện cho nguyên đơn xác định việc không ký kết lại hợp đồng thế chấp vì cho rằng khi ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm thì văn phòng đất đai cho rằng sử dụng được trong thời gian 5 năm kể từ ngày ký nên sau khi ông D thực hiện tắt toán đối với hợp đồng tín dụng năm 2014 thì Quỹ tín dụng nhân dân MB không thỏa thuận thay thế việc thế chấp hay ký lại phụ lục hợp đồng mà vẫn sử dụng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 nhằm đảm bảo cho hợp đồng tín dụng cũ để tiếp tục đảm bảo cho hợp đồng tín dụng DS0200176/HĐTD ngày 10/11/2016

không có sự đồng ý của bà T là không phù hợp nên ông N đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân MB rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc tiếp tục duy trì đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 và Quỹ tín dụng nhân dân MB đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản và đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà T là **phù hợp theo quy định nên có cơ sở để chấp nhận.**

[5] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Do, Quỹ tín dụng nhân dân MB rút lại yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản nên Quỹ tín dụng nhân dân MB phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền Quỹ tín dụng nhân dân MB đã nộp tạm ứng chi phí theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Quỹ tín dụng nhân dân MB đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân MB được chấp nhận một phần nên Quỹ tín dụng nhân dân MB không phải nộp tiền án phí.

Ông Nguyễn Thành D phải nộp án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

+ Điều 471, Điều 474, Điều 476, khoản 2 Điều 477 và Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;

+ Khoản 1 Điều 468, **điểm c khoản 1 Điều 688** Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;

+ Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

+ **Khoản 3 Điều 26, Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 158, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.**

+ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân MB đối với ông Nguyễn Thành D

1/ Buộc ông Nguyễn Thành D có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân MB số tiền 1.197.667.000 đồng (*Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó: số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/4/2018 số tiền là: 197.667.000 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/01/2019) ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân MB về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới cùng với ông Nguyễn Thành D trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân MB và đình chỉ yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC00500052/HĐTC ngày 29/9/2014 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân MB đối với ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T được Văn phòng Công chứng TB chứng nhận ngày 29/9/2014 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện TB, tỉnh G ngày 29/9/2014.

3/ Quỹ tín dụng nhân dân MB có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T bản chính 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 472889, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.00627iK do Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 22/7/2009 cho ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T. Đính kèm hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện TB lập.

4/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quỹ tín dụng nhân dân MB phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền Quỹ tín dụng nhân dân MB đã nộp tạm ứng chi phí theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Quỹ tín dụng nhân dân MB đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Quỹ tín dụng nhân dân MB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 23.966.000 đồng (*Hai mươi ba triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008177 ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Ông Nguyễn Thành D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 41.965.005 đồng (*Bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm lẻ năm đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Quý tín dụng nhân dân MB được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy